

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIV) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”

Căn cứ Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIV) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIV) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của trung ương và của tỉnh; thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị để mọi nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3. Kế hoạch là căn cứ để các ngành, các cấp xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách chi tiết để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, địa phương, đơn vị.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo, đảm bảo thời gian và chất lượng; bên cạnh đó, tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

1. Mục tiêu: Duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức “2 con số”; phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên. Chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, du lịch và dịch vụ logistics. Tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; duy trì Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hàng năm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao trong nhóm dẫn đầu cả nước; từng bước xây dựng Thanh Hóa trở thành trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước; đến năm 2045 trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc (*mục tiêu các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030*).

2. Nhiệm vụ, giải pháp

Các cấp, các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh¹; đồng thời, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số”

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan

¹ Ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19- CTTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân về ý nghĩa, tính cấp thiết của mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn ổn định vĩ mô, an sinh xã hội. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt giai đoạn 2026 - 2030; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hằng năm, thường xuyên kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm, kết quả cụ thể.

2.2. Tập trung hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp với thực tế để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thương mại, khoáng sản, kinh tế số. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật không chỉ “tốt trong văn bản” mà phải “tốt trong cuộc sống”. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình xử lý thủ tục trên môi trường số; tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

+ Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuẩn hóa thông tin, dữ liệu của thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin có liên quan nhằm giảm việc kê khai, nộp lại thông tin, giấy tờ của người dân, doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh; công khai kết quả giải quyết, thời gian xử lý hồ sơ, kết quả đánh giá chất lượng phục vụ; theo dõi, duy trì hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa.

2.3. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, công nghệ cao,

sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng, mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao hơn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị rừng sản xuất, gắn với du lịch và kinh doanh tín chỉ các-bon rừng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thủy sản nhanh, bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đất đai, tài sản nhà nước.

- Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Tạo điều kiện để các cơ sở công nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh. Phát triển hợp lý các ngành sử dụng nhiều lao động; từ năm 2026, hạn chế thu hút mới dự án may mặc, da giày tại khu vực đồng bằng, ven biển, khuyến khích đầu tư vào khu vực trung du, miền núi.

+ Rà soát, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất kinh doanh đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Hỗ trợ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; thúc đẩy phát triển đô thị, nhà ở xanh, thông minh, bền vững. Tham mưu tiếp tục mở rộng các đường bay tại Cảng hàng không Thọ Xuân, từng bước khai thác các đường bay quốc tế.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên rà soát các dự án đầu tư trực tiếp đã được giao đất, cho thuê đất; xác định rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chậm tiến độ thực hiện của các dự án và đề xuất biện pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp; kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí, vi phạm các quy định của pháp luật. Đối với các dự án đã chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng, tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tập trung rà soát các dự án đầu tư trực tiếp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất; xác định rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất biện pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí, vi phạm các quy định.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường

trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên nền tảng số; các chương trình livestream bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử để tiếp cận hiệu quả với người tiêu dùng; tổ chức có hiệu quả các hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm Thanh Hóa trên các nền tảng số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết để đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn mới; giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phát triển 03 loại hình du lịch chủ đạo: du lịch biển, du lịch sinh thái - cộng đồng, du lịch văn hóa - lịch sử; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ để kéo dài thời gian lưu trú, khắc phục tính mùa vụ.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- + Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tham mưu đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đất đai, tài sản nhà nước.

- + Theo dõi, rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất; xác định rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất biện pháp tháo gỡ, giải quyết dứt điểm; kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí, vi phạm các quy định.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao: đổi mới mạnh mẽ hoạt động xúc tiến đầu tư; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, dự án công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; kiên quyết không thu hút các dự án có nguy cơ ô nhiễm lớn, dự án thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

2.4. Thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn

- Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 7, Thuế tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hiệu quả, linh hoạt các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô do Trung ương ban hành, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 7 chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng theo hướng tập trung vốn cho sản

xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

2.5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực.

- Khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ các “nút thắt” trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là cơ chế quản lý, tài chính, đầu tư, hoạt động của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ. Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số.

- Tham mưu hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Tăng cường tham mưu đầu tư, hoàn thiện, khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, công nghệ số, cơ sở dữ liệu lớn. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học, nhân lực số đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.6. Phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa. Xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn I (2025 - 2030) trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu chính sách nâng cao đời sống văn hóa, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, các tầng lớp Nhân dân. Từng bước hình thành, phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, dịch vụ văn hóa, kinh tế sáng tạo, kinh tế thể thao, công nghiệp sự kiện, kinh tế di sản; gắn kết văn hóa với du lịch, thương mại và công nghệ, hình thành chuỗi giá trị mới.

2.7. Hiện đại hóa nền giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, thể lực người học; từng bước đưa kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên; phấn đấu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực kỹ năng nghề cao trong các ngành kỹ thuật, công nghệ và các lĩnh vực phục vụ chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, từng bước tiệm cận chuẩn khu vực, quốc tế. Tăng cường thực hiện quy định về cơ chế hợp tác mô hình “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”; mô hình gắn kết “2 Nhà và 1 Người: Nhà trường - Nhà doanh nghiệp và Người học”; mô hình gắn kết “2 Nhà trong 1: Nhà trường trong Nhà doanh nghiệp”; đặt hàng các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp công nghệ tham gia đào tạo nghề.

2.8. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện khâu đột phá xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu việc đầu tư phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, liên thông, kết nối thuận lợi trong và ngoài tỉnh; sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa, các tuyến kết nối trục giao thông chính với cao tốc Bắc - Nam phía Đông; nghiên cứu đầu tư các tuyến kết nối để phát huy hiệu quả tuyến đường sắt tốc độ cao qua địa bàn. Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Thọ Xuân, phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí cảng hàng không quốc tế.

+ Tham mưu phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bền vững, giàu bản sắc xứ Thanh; kết hợp hài hòa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị cũ với phát triển đô thị mới theo quy hoạch. Nghiên cứu quy hoạch, xác định lộ trình xây dựng Khu hành chính tập trung của tỉnh theo mô hình thông minh, hiện đại.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, Sở Công Thương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng các KCN, CCN; thu hút nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư, kinh doanh hạ tầng theo quy hoạch; phấn đấu đến năm 2030, lấp đầy các khu công nghiệp đang triển

khai; có ít nhất 30 cụm công nghiệp hoạt động, đạt tỷ lệ lấp đầy từ 70% trở lên.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình trọng điểm về thủy lợi, đê điều, bảo đảm an toàn hồ, đập; đồng thời phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng điện, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

2.9. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Sở Nội vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công; hỗ trợ đối tượng yếu thế ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Theo dõi chặt chẽ tình hình việc làm của người lao động trong các doanh nghiệp để có phương án hỗ trợ kịp thời, không để đứt gãy cung ứng nguồn lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp, công nhân, người lao động.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030. Đổi mới cơ chế tự chủ tài chính trong bệnh viện công lập; đẩy mạnh xã hội hóa y tế, hợp tác công - tư; thu hút các dự án bệnh viện tư nhân hiện đại, quy mô lớn. Thúc đẩy liên kết giữa bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

2.10. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực thi chính sách, pháp luật về đất đai. Tăng cường quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản theo

hướng hiệu quả, bền vững.

- Siết chặt kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với cơ sở sản xuất không đáp ứng yêu cầu về môi trường. Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu du lịch trọng điểm; thực hiện nghiêm phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý rác thải trọng điểm; phấn đấu năm 2026, đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải tại phường Bím Sơn; khởi công Khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú (nay là xã Sao Vàng); năm 2027, đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải tại xã Quảng Minh (nay là phường Nam Sầm Sơn).

- Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, nhất là sinh thái rừng, sinh thái đất ngập nước, sinh thái biển, các khu bảo tồn thiên nhiên. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về biển, đảo; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, điều tra tài nguyên, môi trường biển; nâng cao năng lực dự báo, giám sát môi trường biển.

2.11. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sức chiến đấu cao; bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển, biên giới, các mục tiêu trọng yếu và hoạt động kinh tế biển; chủ động ứng phó hiệu quả với thách thức an ninh phi truyền thống. Tiếp tục đầu tư công trình trong khu vực phòng thủ tỉnh phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường trang bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động ngăn chặn, đẩy lùi từ sớm, từ xa các nhân tố gây mất ổn định chính trị; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử; kiểm chế, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng lực lượng Công an cấp xã chính quy, thực sự là nòng cốt, bám cơ sở, gần dân, kịp thời giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự từ cơ sở.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; mở rộng, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài, nhà đầu tư, đối tác, tổ chức quốc tế; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết, gắn hội nhập quốc tế với thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường tiếp tục thiết lập,

củng cố quan hệ hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và các địa phương trong cả nước trên nguyên tắc tự nguyện, thiết thực, hiệu quả, cùng có lợi. Tăng cường liên kết vùng trong quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, xúc tiến đầu tư - thương mại, sản xuất nông sản, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng tuyến, chương trình du lịch liên tỉnh, liên vùng, tạo động lực phát triển chung.

II. VỀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu: Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 316 nghìn tỷ đồng; tốc độ tăng thu bình quân hằng năm đạt 7% trở lên; trong đó, tỷ trọng thu nội địa chiếm khoảng 60 - 65% tổng thu ngân sách nhà nước. Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 371 nghìn tỷ đồng; trong đó cơ cấu lại theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển lên khoảng 35 - 40% tổng chi ngân sách địa phương, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và các động lực tăng trưởng mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đạt mức tăng trưởng 2 con số; dành khoảng 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương để tăng cường phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tổng mức vay của ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 326 tỷ đồng để bù đắp bội chi, bảo đảm trong giới hạn quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; ngân sách tỉnh bảo đảm cân đối nguồn lực để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ liên quan đến khoản vay khi đến hạn, góp phần giữ vững ổn định tài chính - ngân sách và tạo dư địa cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Tài chính, Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục Hải quan khu vực X trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước, phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán được giao. Thường xuyên rà soát, phân tích nguồn thu, dư địa tăng thu, tình hình sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, tác động của kinh tế trong nước và thế giới theo từng lĩnh vực, sắc thuế, doanh nghiệp trọng điểm để chỉ đạo, điều hành kịp thời. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu; tăng cường quản lý thu đối với thương mại điện tử, nhà cung cấp nước ngoài; triển khai hiệu quả công dữ liệu thông tin về sàn thương mại điện tử và mở rộng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

+ Tiếp tục tham mưu sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, các nhiệm vụ cấp bách phục vụ tăng trưởng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Xây dựng mức bội chi ngân

sách hằng năm phù hợp mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030, nhu cầu và tiến độ giải ngân các nhiệm vụ đầu tư phát triển; định kỳ đánh giá hằng năm, giữa kỳ, kịp thời kiến nghị điều chỉnh khi có biến động lớn, bảo đảm khả thi và đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

+ Không tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, quy định đặc thù về miễn, giảm, ưu đãi thuế cao hơn quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác về thu ngân sách nhà nước; không quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép.

+ Tham mưu triển khai áp dụng hiệu quả Luật Quản lý nợ công; tăng cường quản lý rủi ro nợ công, nâng cao tính minh bạch trong huy động, sử dụng và báo cáo thông tin nợ công. Kiểm soát chặt chẽ bội chi, vay nợ của chính quyền địa phương; bố trí đầy đủ nguồn trả nợ đúng hạn. Chỉ thực hiện khoản vay mới sau khi đánh giá kỹ tác động đến quy mô nợ của tỉnh, khả năng trả nợ trung hạn và các nghĩa vụ nợ dự phòng, nghĩa vụ bảo lãnh, cam kết tài chính của tỉnh nếu có.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu; thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, công tác trong và ngoài nước.

+ Quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương về quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tiễn. Đẩy nhanh tiến độ khai thác, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, không để lãng phí. Tận dụng tối đa công năng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc đề xuất xây dựng mới trụ sở, trung tâm hành chính.

+ Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính, ngân sách, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách.

III. VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, thu hút tối đa các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Bố trí vốn ngân sách cấp tỉnh tập trung, không dàn trải; giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm đạt trên 95% kế hoạch vốn.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm. Bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội; bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm được Trung ương hỗ trợ đầu tư trên địa bàn và phân vốn tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết. Việc sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí vốn cho dự án phải căn cứ vào mức cấp thiết, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội, sức lan tỏa và khả năng tạo động lực tăng trưởng.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ chủ trương đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ và khả năng cân đối vốn của từng dự án. Kiên quyết không bố trí vốn cho dự án chưa đủ thủ tục đầu tư, chưa xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn hoặc hiệu quả đầu tư chưa rõ; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, điều chỉnh tổng mức đầu tư không đúng quy định. Kịp thời điều chuyển vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt, bảo đảm sử dụng hiệu quả từng đồng vốn ngân sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với quản lý, sử dụng vốn đầu tư công các cấp.

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, ban quản lý dự án chuyên ngành, chủ đầu tư và đơn vị sử dụng vốn đầu tư công:

+ Thực hiện việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với các dự án đề xuất đầu tư phù hợp với thực tiễn, điều kiện kinh tế và định hướng phát triển và quy hoạch của tỉnh và của địa phương.

+ Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán; thường xuyên rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về đất đai, vật liệu xây dựng, thủ tục đầu tư, môi trường, tái định cư. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm tiến độ, thất thoát, lãng phí, tiêu cực, chất lượng công trình không bảo đảm.

- Sở Nội vụ căn cứ kết quả giải ngân là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng để theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư; phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đầu tư.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và

thời gian quy định, trong đó phải đề ra giải pháp thực hiện, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung công việc và xác định thời gian hoàn thành; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành. Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách thì các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả.

2. UBND tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh chuẩn bị dự thảo các đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và trình tự thủ tục quy định, trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Anh Dũng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ về tập trung hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng						
1	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hồ sơ báo cáo điều chỉnh Quy hoạch	Tháng 5/2026	Chủ tịch UBND tỉnh	Đã hoàn thành
2	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh.	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; Quyết định phê duyệt của UBND cấp xã	Hoàn thành trong năm 2026	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Đã hoàn thành
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường thuộc địa giới hành chính Khu kinh tế Nghi Sơn	Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch	Hoàn thành trong năm 2027	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	
4	Rà soát, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tôn động, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Phương án, quy định và tổ chức thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án	Hoàn thành trước ngày 31/8/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo theo	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
						phân công và ngành, lĩnh vực phụ trách	
5	Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo (Nhà máy thủy điện Hồi Xuân và các dự án năng lượng khác phát sinh).	Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Quyết định, phương án, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	
6	Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án hạ tầng.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Quyết định, phương án, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026	Các Phó Chủ tịch phụ trách ngành, lĩnh vực	
7	Xây dựng cơ chế, tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp; kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; có chế tài và cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Quyết định, kế hoạch, văn bản	Quý III/2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
8	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan	Quyết định, phương án xử lý	Quý III/2026	Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng	
9	Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính	Quyết định, kế hoạch, phương án hoặc văn	Năm 2026 và các năm	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
	đảm bảo phù hợp với quy định.		công tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường	bản của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính	tiếp theo	đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	
10	Hoàn thành cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các đơn vị liên quan	Quyết định, thông báo cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	Quý II/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Đã hoàn thành
11	Tiếp tục tham mưu các giải pháp bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong các lĩnh vực:						
-	Về phát triển công nghiệp, bao gồm cả công nghiệp công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (không bao gồm công nghiệp quốc phòng, an ninh).	Sở Công Thương	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã,	Quyết định, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Quý III/2026; các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
			phường				
-	Về quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Quý III/2026; các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	
-	Về quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Quý III/2026; các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
-	Về phát triển các công nghệ chiến lược và giải mã công nghệ chiến lược.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Quý III/2026; các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
12	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Khu Kinh tế số và Đổi mới sáng tạo tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan	Đề án	Quý IV/2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
II	Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới						
13	Rà soát bổ sung mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ... của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Báo cáo Bộ Tài chính về mục tiêu tăng trưởng của tỉnh để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2026	Chủ tịch UBND tỉnh	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
14	Rà soát chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo	Tháng 5/2026	Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng	Đã hoàn thành
III	Nhóm nhiệm vụ về tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
15	Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý II/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Đã hoàn thành
16	Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 8/2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
17	Xây dựng Đề án Chiến lược dữ liệu tỉnh Thanh Hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Đề án	Tháng 10/2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
18	Hoàn thiện, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đáp ứng khả năng kết nối tới các loại cơ sở dữ liệu, hệ thống	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND	Quyết định, dự án, văn bản, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
	thông tin của tỉnh, cho phép kết nối dữ liệu theo thời gian thực, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; cơ chế chia sẻ dữ liệu khu vực công cho khu vực tư.		các xã, phường				
19	Nghiên cứu nâng cấp Cổng dữ liệu mở của tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khai thác, sử dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, kế hoạch	Năm 2027	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
20	Nghiên cứu xây dựng tích hợp các ứng dụng dùng chung tỉnh Thanh Hóa lên Ứng dụng số Thanh Hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, kế hoạch	Năm 2027	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
21	Tham mưu ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Nghị quyết, quyết định, văn bản	Năm 2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
22	Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp tạo môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
23	Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	Tháng 9/2026	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
24	Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp khoa học, công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	
25	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, chủ động dựa trên dữ liệu; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Quyết định, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng						
26	Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý II/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
27	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 8/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	
28	Nghiên cứu định hướng phát triển hạ tầng kinh tế không gian tầm thấp.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Báo cáo, văn bản, nhiệm vụ, giải pháp	Tháng 5/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Đã hoàn thành
29	Nghiên cứu phát triển hạ tầng khu vực biển trên địa bàn tỉnh theo phương án quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Báo cáo, văn bản, nhiệm vụ, giải pháp	Tháng 5/2026	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung - Các Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn thực hiện	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Ghi chú
V	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, đầu tư công trung hạn						
30	Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phân đầu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm.	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết, kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước	Năm 2026	Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng	
31	Hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Chỉ thị, hướng dẫn về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư	Tháng 5/2026	Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng	Đã hoàn thành

***Ghi chú:** Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các cơ quan, đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.